

Số: **1834** /TCHQ-GSQL

V/v tham gia ý kiến dự thảo Quy
trình kiểm tra xuất xứ hàng hoá nhập
khẩu

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2009

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan: Vụ Pháp chế, KTTT, HTQT, Cục KTSTQ, ĐTCBL, Thanh tra, Viện nghiên cứu Hải quan;
- Cục Hải quan các tỉnh, TP: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Quảng Bình, Đà Nẵng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Đồng Tháp, Hồ Chí Minh.

Trước đây, Tổng cục Hải quan đã đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hóa nhập khẩu. Nội dung Quy trình này được soạn thảo phù hợp với dự thảo Thông tư chung hướng dẫn về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý thuế, Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu (Quy trình 874 và dự thảo bổ sung sửa đổi Quy trình 874) và một số văn bản pháp luật có liên quan khác. Theo dự kiến, Quy trình kiểm tra xuất xứ sẽ được ban hành đồng thời hoặc ngay sau khi ban hành Thông tư hướng dẫn về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý thuế.

Tính đến thời điểm này, Thông tư hướng dẫn về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý thuế vẫn chưa được ban hành do phải trải qua nhiều lần bổ sung sửa đổi và phải thực hiện đúng thủ tục về ban hành văn bản pháp luật trong nước. Sau khi tiếp thu, tổng hợp ý kiến tham gia và tổng hợp một số vướng mắc của các đơn vị, đồng thời nghiên cứu điều chỉnh theo nội dung bổ sung sửa đổi của các văn bản pháp luật có liên quan, Tổng cục Hải quan đã chỉnh sửa dự thảo Quy trình kiểm tra xuất xứ theo hướng:

- Rút ngắn nội dung hướng dẫn chi tiết về xác nhận trước xuất xứ. Nội dung này đã được quy định tại dự thảo Thông tư hướng dẫn về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý thuế.

- Bỏ phần kiểm tra xuất xứ trong quá trình kiểm tra sau thông quan, vì kiểm tra xuất xứ chỉ là một phần việc trong nghiệp vụ KTSTQ; không phải trường hợp nào cũng cần kiểm tra xuất xứ; khi cần thì có thể kiểm tra hồ sơ, kiểm tra C/O và hàng hóa (nếu còn điều kiện) như trong quá trình thông quan.

- Việc kiểm tra xuất xứ tại cơ quan Hải quan chủ yếu gồm:
 - + Kiểm tra xuất xứ khi kiểm tra sơ bộ hồ sơ hải quan.
 - + Kiểm tra xuất xứ khi kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan.

- + Kiểm tra xuất xứ khi kiểm tra thực tế hàng hóa.
- + Xử lý kết quả kiểm tra.
- + Điều tra xác minh C/O.
- + Trường hợp muốn hưởng ưu đãi đặc biệt phải kiểm tra kỹ C/O.

Để hoàn chỉnh Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hoá nhập khẩu, đề nghị các đơn vị gửi ý kiến tham gia về Tổng cục Hải quan (qua Vụ Giám sát quản lý) trước **ngày 15/04/2009** bằng fax và gửi bưu điện (địa chỉ liên lạc của Vụ Giám sát quản lý: fax: 04.38725909, tel: 04.38720121, e-mail: tuanaa@customs.gov.vn, ngoclth@customs.gov.vn).

Tài liệu gửi kèm theo gồm: bản dự thảo Quyết định ban hành và Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hoá nhập khẩu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, GSQL(2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh

09603598

Số: /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày tháng năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hoá nhập khẩu

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29.6.2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2002/NĐ-CP ngày 19.11.2002 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15.12.2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20.02.2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hoá;

Căn cứ Thông tư số của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 45/2007/TT-BTC ngày 07.05.2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế suất thuế ưu đãi đặc biệt;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giám sát quản lý về hải quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hoá nhập khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- +Lãnh đạo Bộ: để b/c;
- +Vụ HTQT, CST, PC: để phối hợp;
- Bộ Công Thương(Vụ XNK,CSTMĐB): để phối hợp;
- Phòng TM&CN Việt Nam: để phối hợp;
- Trang website HQ;
- Lưu VT, Vụ GSQL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh

**QUY TRÌNH KIỂM TRA, XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ
HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCHQ ngày / /2009
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

**MỤC A
HƯỚNG DẪN CHUNG**

1- Quy trình này hướng dẫn kiểm tra, xác định xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu.

2- Đối với hàng hóa xuất khẩu, người khai hải quan chịu trách nhiệm về xuất xứ của hàng hóa. Khi có nghi ngờ về xuất xứ, cơ quan Hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp chứng từ cần thiết để chứng minh xuất xứ hàng hóa.

3- Kiểm tra xuất xứ hàng hóa nhập khẩu của cơ quan hải quan là kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nội dung có liên quan đến xuất xứ trong các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và thực tế hàng hóa để xác định đúng xuất xứ của hàng hóa.

4- Cơ sở pháp lý để thực hiện việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu:

4.1- Đối với hàng hóa được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia thì việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa căn cứ vào các quy định và quy tắc tại các văn bản này. Cụ thể:

- Hàng hóa hưởng ưu đãi CEPT/AFTA có C/O mẫu D thực hiện theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BCT ngày 24/07/2008 của Bộ Công Thương.

- Hàng hóa hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc có C/O mẫu E thực hiện theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM ngày 31/05/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

- Hàng hóa hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc có C/O mẫu AK thực hiện theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM ngày 08/01/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

- Hàng hóa hưởng ưu đãi theo Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật Bản có C/O mẫu AJ thực hiện theo Quyết định số 44/2008/QĐ-BCT ngày 08/12/2008 của Bộ Công Thương.

- Hàng hóa hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại Việt Nam-Lào có C/O mẫu S thực hiện theo Quyết định 865/2004/QĐ-BTM ngày 29/6/2004 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

- Hàng hóa hưởng ưu đãi theo Bản thỏa thuận giữa hai Chính phủ Việt Nam-Cambodia thực hiện theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BCT ngày 27/12/2007 của Bộ Công Thương..

4.2- Đối với hàng hoá áp dụng thuế suất ưu đãi MFN, thuế suất thông thường và các trường hợp khác, việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hoá căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về xuất xứ hàng hoá; Thông tư số 08/2006/TT-BTM ngày 17/04/2006 và Thông tư số 10/2006/TT-BTM ngày 01/06/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về hướng dẫn cách xác định xuất xứ đối với hàng hoá XNK có xuất xứ không thuần túy theo Nghị định số 19/2006/NĐ-CP dẫn trên.

4.3- Đối với hàng hoá nhập khẩu đang ở trong thời điểm có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khoẻ của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát thì việc kiểm tra xuất xứ hàng hoá thực hiện theo thông báo của các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam và các tổ chức quốc tế tại thời điểm đó.

4.4- Đối với hàng hoá nhập khẩu từ các nước đang ở trong thời điểm Việt Nam áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ giá, các biện pháp tự vệ, biện pháp hạn ngạch thuế quan, biện pháp hạn chế số lượng thì việc kiểm tra xuất xứ hàng hoá thực hiện theo thông báo của Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền.

5- Khi kiểm tra xác định xuất xứ hàng hoá, công chức hải quan phải ghi rõ ràng, đầy đủ các thông tin về kết quả kiểm tra xuất xứ hàng hoá trên tờ khai hải quan theo qui định.

6- Đối với trường hợp hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại tự do, công chức hải quan phải kiểm tra chi tiết C/O do người khai hải quan nộp.

7- Việc xác nhận trước xuất xứ hàng hóa nhập khẩu do Tổng cục Hải quan (Vụ Giám sát quản lý) thực hiện. Kết quả xác nhận trước xuất xứ hàng hóa được Tổng cục Hải quan ban hành bằng **Phiếu xác nhận trước xuất xứ hàng hóa nhập khẩu (theo mẫu đính kèm)**.

8- Đối với hàng hóa nhập khẩu được cấp Phiếu xác nhận trước xuất xứ, phải kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa.

MỤC B **HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

I- Kiểm tra, xác nhận trước xuất xứ hàng hoá nhập khẩu

Thủ tục kiểm tra, xác nhận trước xuất xứ thực hiện theo quy định tại Khoản...Điều...Thông tư số.... hướng dẫn về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý thuế.

II. Kiểm tra xuất xứ khi kiểm tra sơ bộ hồ sơ hải quan.

Kiểm tra phần khai báo của người khai hải quan để đảm bảo thông tin về xuất xứ đã được khai báo rõ ràng trên tờ khai.

III. Kiểm tra xuất xứ khi kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan.

1. Trường hợp không phải nộp C/O:

Kiểm tra phần khai báo xuất xứ của người khai hải quan trên tờ khai để đảm bảo thống nhất với các chứng từ có liên quan về xuất xứ trong bộ hồ sơ như hợp đồng, hoá đơn thương mại, vận đơn, Phiếu xác nhận trước xuất xứ (nếu có)...

2. Đối với trường hợp phải nộp C/O (áp dụng đối với cả C/O được cấp điện tử):

2.1. Kiểm tra hình thức của C/O:

- Trên C/O phải thể hiện dòng chữ FORM D / FORM E/ FORM S/ FORM AK / FORM AJ,...; mỗi C/O có một số tham chiếu riêng;

- Các tiêu chí trên C/O phải được điền đầy đủ;

- Kích thước, màu sắc, ngôn ngữ và mặt sau của C/O phải theo đúng quy định (ghi đủ tên các nước thành viên).

2.2. Kiểm tra nội dung C/O:

- Kiểm tra đối chiếu dấu và chữ ký trên C/O với mẫu dấu và chữ ký của người và cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền cấp C/O đã được Tổng cục Hải quan thông báo cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố. Lưu ý kiểm tra:

+ Thời hạn có hiệu lực của chữ ký của người có thẩm quyền cấp C/O;

+ Người ký cấp C/O phải đúng với phòng cấp đã được Tổng cục thông báo.

- Kiểm tra thời hạn hiệu lực của C/O;

- Sự phù hợp về nội dung trên C/O và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan (tờ khai hải quan, hợp đồng, hoá đơn thương mại, vận đơn, Phiếu xác nhận trước xuất xứ (nếu có)) về tên người nhập khẩu, tên hàng, lượng hàng, mã HS, quy cách phẩm chất, xuất xứ, số hiệu chứng từ dẫn chiếu hoặc có liên quan, trị giá, loại phương tiện vận tải, cảng đi, cảng đến, ...

- Kiểm tra cách ghi tiêu chuẩn xuất xứ của hàng hoá trên C/O (theo tiêu chí hàm lượng xuất xứ, hoặc tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hoá, hoặc tiêu chí công đoạn gia công chế biến hàng hoá, tiêu chí xuất xứ thuần túy,...) được quy định tại các Quy tắc xuất xứ thực hiện Hiệp định thương mại tự do do Bộ Công Thương ban hành và phần hướng dẫn ở mặt sau C/O.

- Đối với C/O có hoá đơn thương mại do bên thứ ba phát hành: Không chấp nhận C/O mẫu E trong trường hợp hoá đơn thương mại được phát hành bởi một công ty có trụ sở đặt tại một nước/ lãnh thổ không phải là thành viên của Hiệp định.

- Kiểm tra thông tin về hành trình của lô hàng ghi trên C/O để đảm bảo hàng hoá nhập khẩu đã đáp ứng đúng quy tắc vận tải thẳng theo quy định tại các Quyết định của Bộ Công Thương và Thông tư của Bộ Tài chính để thực hiện các Hiệp định thương mại tự do. Lưu ý: trong trường hợp quá cảnh qua một nước/ lãnh thổ thứ ba không phải là thành viên (đối với C/O mẫu AK kể cả quá cảnh qua một nước là thành viên) phải có chứng từ của cơ quan hải quan

nước quá cảnh hoặc cơ quan vận tải xác nhận hàng hoá quá cảnh là cần thiết và hàng hoá được giữ nguyên trạng.

- Trường hợp cần thiết, phải tham khảo các nội dung hướng dẫn ghi ở mặt sau bản C/O, đối chiếu với C/O của các lô hàng nhập khẩu khác, hoặc vận dụng kinh nghiệm và sự hiểu biết về thị trường, năng lực và quy trình công nghệ sản xuất của nước xuất xứ, đặc điểm địa lý, quy tắc mã vạch,... có liên quan đến mặt hàng để nhận định khả năng gian lận.

- Đối với C/O cấp sau, lưu ý kiểm tra thêm các nội dung:

+ trên C/O phải ghi dòng chữ “issued retroactively/issued retrospectively” hoặc được đánh dấu vào ô thích hợp;

+ Đối chiếu ngày giao hàng trên vận đơn/chứng từ vận tải khác với ngày cấp C/O phù hợp quy định về C/O cấp sau.

- C/O cấp thay thế: phải kiểm tra số tham chiếu C/O. Đối với C/O mẫu D, trên C/O thay thế phải có dòng chữ thể hiện C/O được cấp thay thế cho C/O trước đó;

2.3)- Đối với C/O giáp lưng, ngoài việc thực hiện kiểm tra, đối chiếu về hình thức và nội dung C/O như trên, lưu ý kiểm tra C/O đã được tích vào ô thứ 13.

2.4)- Đối với C/O cấp điện tử: kiểm tra C/O như hướng dẫn tại điểm 2.1 đến 2.3 trên đây và tại các văn bản có liên quan để thực hiện Hiệp định thương mại tự do (ví dụ: khi kiểm tra C/O mẫu AK điện tử của Hàn Quốc, phải truy cập website của cơ quan cấp để đối chiếu với C/O do người nhập khẩu nộp và in một bản từ website để lưu hồ sơ lô hàng).

IV. Kiểm tra xuất xứ khi kiểm tra thực tế hàng hoá:

1- Kiểm tra các thông tin về xuất xứ ghi trên hàng hoá, bao bì, nhãn hàng hóa để đảm bảo hàng hóa đã đáp ứng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về nhãn hàng hóa (Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa), đối chiếu với khai báo của người khai hải quan trên hồ sơ hải quan, với kết quả kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan.

2- Cách thức kiểm tra xuất xứ trên hàng hóa:

+ Kiểm tra việc ghi xuất xứ trên hàng hóa nhập khẩu: trên sản phẩm, bao bì, nhãn hàng hóa; lưu ý xuất xứ hàng hóa là nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa và cách ghi xuất xứ phải phù hợp với các quy định về ghi nhãn.

+ Xuất xứ trên hàng hóa, bao bì, nhãn mác phải thống nhất với nhau.

Tùy trường hợp cụ thể, cần vận dụng kinh nghiệm và sự hiểu biết về hàng hoá, thị trường, năng lực và quy trình công nghệ sản xuất của nước xuất xứ, đặc điểm địa lý, quy tắc mã vạch và các thông tin khác có được tại thời điểm làm thủ tục hải quan để kiểm tra xuất xứ. Ngoài ra, đối với hàng nhập khẩu là hàng lông, hàng rời (không thể ghi nhãn mác trên hàng hoá và bao bì) phải kiểm tra cả hành trình của lô hàng.

Trường hợp cần thiết lãnh đạo Chi cục có thể tiến hành trưng cầu giám định tại cơ quan quản lý chuyên ngành (nếu có) để xác định xuất xứ của các chi

tiết, thành phần cấu tạo của hàng hoá để làm cơ sở kiểm tra đối chiếu và xác định xuất xứ hàng hoá.

3- Ghi kết quả kiểm tra xuất xứ hàng hoá vào phần kiểm tra hàng hóa trên tờ khai hải quan theo qui định.

V. Xử lý kết quả kiểm tra.

1. Trong quá trình kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ và các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan, nếu phát hiện có sự sai lệch, nghi vấn về xuất xứ hàng hoá giữa các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan, cơ sở dữ liệu của cơ quan Hải quan và các thông tin thu thập được, hoặc nghi ngờ tính hợp lệ của C/O thì đề xuất để lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định áp dụng một hoặc kết hợp một số biện pháp sau:

1.1- Tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa;

1.2- Trường hợp có đủ căn cứ xác định C/O không hợp lệ, công chức hải quan đánh dấu vào ô số 4 trên C/O, ghi rõ lý do từ chối (bằng tiếng Anh), ký tên, đóng dấu công chức và hướng dẫn doanh nghiệp nhập khẩu gửi trả lại C/O cho cơ quan cấp.

1.3- Tiến hành kiểm tra xác minh tính hợp lệ của C/O theo hướng dẫn tại Mục VI dưới đây. Trong thời gian chờ kết quả xác minh C/O, hàng hóa được thông quan theo các thủ tục hải quan thông thường, tạm thời chưa được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt.

1.4- Khi có đủ tài liệu chứng minh hàng hoá thực sự có xuất xứ từ nước có thoả thuận ưu đãi đặc biệt với Việt Nam và hồ sơ chứng từ hợp lệ thì người khai hải quan được hoàn trả khoản chênh lệch giữa số tiền thuế tạm thu theo mức thuế suất MFN hoặc thuế suất thông thường với số tiền thuế tính theo mức thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định.

1.5- Nếu C/O được xác định là C/O giả hoặc có cơ sở kết luận người khai hải quan có hành vi gian lận về xuất xứ hàng hoá và giả mạo chứng từ nhằm được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt thì xử lý theo quy định của pháp luật.

1.6- Đối với hàng hoá thuộc trường hợp các cơ quan quản lý Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế thông báo đang ở trong thời điểm có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khoẻ của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát thì phải có kết quả xác định xuất xứ, đảm bảo đủ điều kiện được nhập khẩu mới tiến hành làm thủ tục thông quan hàng hoá.

Trường hợp lô hàng có phiếu xác nhận trước xuất xứ thì chuyển sang kiểm tra thực tế hàng hóa.

2. Trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hoá:

2.1- Đối với hàng hoá phải ghi xuất xứ theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP, công chức hải quan phát hiện xuất xứ hàng nhập khẩu không thể hiện trên hàng hóa/bao bì/nhãn mác, phải xử lý theo các quy định về ghi nhãn.

2.2- Trường hợp lô hàng được hưởng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt, nếu phát hiện xuất xứ thực tế hàng hoá khác với khai báo trên tờ khai và/hoặc C/O thì từ chối không cho hưởng ưu đãi và xử lý theo các quy định có liên quan.

2.3- Trường hợp có nghi vấn về xuất xứ hàng hoá (ví dụ không đáp ứng các tiêu chí xuất xứ, nghi ngờ về hành trình của lô hàng, ...) thì đề xuất việc tiến hành xác minh xuất xứ hàng hoá để Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định.

2.4- Đối với các lô hàng có C/O ưu đãi đặc biệt thì thực hiện thủ tục từ chối theo Điểm 1.2 Mục V nêu trên hoặc tiến hành xác minh xuất xứ theo Mục VI dưới đây.

2.5- Đối với trường hợp có phiếu xác nhận trước xuất xứ, nếu phát hiện có sự sai lệch, nghi vấn, vi phạm trong việc xác nhận trước xuất xứ thì Lãnh đạo Chi cục phải báo cáo ngay Cục Hải quan tỉnh, thành phố để báo cáo Tổng cục Hải quan xử lý kịp thời.

VI. Thủ tục và thời hạn xác minh C/O

Khi có nghi vấn về tính hợp lệ của giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xứ hàng hóa nhập khẩu, thủ tục xác minh C/O được thực hiện như sau:

1. Có ngay văn bản yêu cầu người khai hải quan giải trình trong đó có nêu rõ các nghi vấn của cơ quan hải quan và cung cấp thêm tài liệu (nếu có) để làm rõ những nghi vấn của cơ quan Hải quan, chứng minh hàng hoá thực sự có xuất xứ từ nước có thoả thuận ưu đãi đặc biệt với Việt Nam, và/hoặc:

2. Đối với các vụ việc phức tạp, khó thì Chi cục kịp thời báo cáo cụ thể vụ việc, các thông tin nghi ngờ về xuất xứ hàng hoá kèm bộ hồ sơ có liên quan để Cục Hải quan tỉnh, thành phố xem xét, quyết định đồng thời có văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết. Trường hợp chưa đủ cơ sở xử lý, Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo ngay để Tổng cục Hải quan có ý kiến chỉ đạo.

Thời hạn xem xét, trả lời tại cấp Cục là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chi cục.

3. Tùy từng trường hợp cụ thể, Tổng cục Hải quan sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ của nước xuất khẩu giải trình, làm rõ các nghi vấn về xuất xứ hàng hóa và xác nhận tính xác thực của C/O, hoặc nếu cần thiết sẽ tiến hành việc kiểm tra xác minh xuất xứ hàng hóa tại nước xuất khẩu (theo quy định về thủ tục điều tra, xác minh C/O của Quy chế xuất xứ thực hiện Hiệp định thương mại tự do).

Thời hạn xem xét, trả lời tại Tổng cục là 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố. Trong trường hợp phải tiến hành xác minh tại cơ quan cấp thì phải có ngay văn bản thông báo cho Cục Hải quan địa phương nơi có vướng mắc để biết và trả lời doanh nghiệp. Thời hạn và thủ tục xác minh với cơ quan cấp C/O nước ngoài căn cứ vào các quy định của từng Hiệp định liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền thì đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất để Tổng cục Hải quan (qua Vụ Giám sát quản lý) xem xét giải quyết./.

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Số: /TCHQ-GSQL

....., ngày tháng năm

PHIẾU XÁC NHẬN TRƯỚC XUẤT XỨ HÀNG NHẬP KHẨU

Kính gửi:

1. Căn cứ xác nhận trước xuất xứ hàng hoá:

- Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về xuất xứ hàng hoá.

- Thông tư số...

- Quyết định số...

2. Xét hồ sơ đề nghị xác nhận trước xuất xứ hàng hoá của công ty: tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu (nếu có); hoặc:

Người được ủy quyền đề nghị xác nhận trước xuất xứ hàng hoá: tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu (nếu có).

3. Kết quả xác nhận trước xuất xứ hàng hoá:

STT	Tên hàng	Mã số HS	Nước, cơ sở SX, XK	Tiêu chí xác định	Xuất xứ hàng hoá

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

-Như trên;

-Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;

-Trang website HQ;

-Lưu VT, GSQL(2 bản).